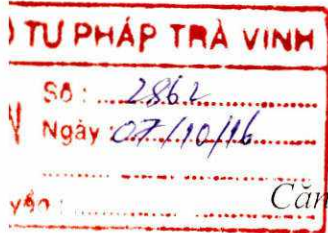


QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý
đường đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2016 và thay thế các nội dung có liên quan đến đường đô thị được quy định tại Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý và bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng);
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- BLĐVP.UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo VP. UBND tỉnh;
- Phòng: KT, NC, TH;
- Lưu: VT, CNXD. 83 ban

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng

QUY ĐỊNH

Về phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2016/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc phân công, phân cấp quản lý, bảo trì đường đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
2. Các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động quản lý, bảo trì và khai thác sử dụng đường đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh phải tuân thủ Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
3. Các nội dung khác không nêu trong quy định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Đường đô thị (hay đường phố): là đường bộ nằm trong phạm vi nội thành, nội thị, được giới hạn bởi chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã gồm: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
4. Cơ quan quản lý đường bộ là Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc chung quản lý đường đô thị

1. Đường đô thị là bộ phận của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý và có phân công, phân cấp quản lý.
2. Bảo đảm vỉa hè dành cho người đi bộ, lòng đường thông suốt cho các loại phương tiện tham gia giao thông.
3. Khi sử dụng hoặc tạm thời sử dụng một phần đường đô thị vào mục đích khác phải được phép của cơ quan quản lý đường bộ; đồng thời, phải có giải pháp để bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.
4. Đường ngoài phạm vi nội thành, nội thị nhưng nằm trong ranh giới khu đô thị, khu đô thị mới, đô thị mới được thống nhất quản lý như đường đô thị. ~~xc~~

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐƯỜNG ĐÔ THỊ

Điều 4. Phân công, phân cấp quản lý đường đô thị

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, hướng dẫn lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch nâng cấp cải tạo, bảo trì và phát triển đường đô thị;

b) Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý, khai thác sử dụng và bảo trì đường đô thị;

c) Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải thanh tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường đô thị gồm: Đường tỉnh và đường huyện qua đô thị;

b) Hàng năm lập kế hoạch, dự toán kinh phí quản lý, bảo trì đường đô thị do mình quản lý gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động: Đào đường phục vụ xây dựng, lắp đặt các công trình ngầm, công trình nổi trên đường đô thị, cấp phép đầu nối đường vào đường bộ do mình quản lý,...

d) Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải thanh tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị.

3. Sở Tài chính

a) Tổng hợp dự toán kinh phí quản lý, bảo trì đường đô thị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Bố trí nguồn vốn cho công tác quản lý, bảo trì đường đô thị hàng năm theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho công tác quản lý, bảo trì đường đô thị.

4. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng trong ngành, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị theo thẩm quyền; duy trì trật tự an toàn giao thông trong đô thị; *M*

b) Phân cấp cho Công an cấp huyện, cấp xã quản lý trật tự an toàn giao thông tránh chồng chéo trong công tác quản lý, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường đô thị thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý và các tuyến quốc lộ đi qua đô thị);

b) Chịu trách nhiệm quản lý hành chính trong việc sử dụng vỉa hè, lòng đường, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn; có biện pháp chống lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, bảo đảm an toàn giao thông;

c) Căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, phân công, phân cấp quản lý đường đô thị cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn do mình quản lý;

d) Hàng năm lập kế hoạch, dự toán kinh phí quản lý, bảo trì đường đô thị do mình quản lý gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động: đào đường phục vụ xây dựng, lấp đặt các công trình ngầm, công trình nổi trên đường đô thị; đấu nối đường vào đường bộ do mình quản lý; sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông;

e) Trên cơ sở chiều rộng mặt cắt đường, loại đường phố, khả năng thông xe, ... quy định danh mục tuyến phố được phép đỗ xe;

g) Chỉ đạo các phòng, ban và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý đường đô thị; tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh căn cứ nội dung của Quy định này tổ chức thực hiện.

Điều 6. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH,
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng